

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:

Ông Dương Thái Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 10, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Sỹ C và con bà: Nguyễn Thị N; Có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con bé sinh năm 2006); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 và 2009 đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 31/01/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm về tội Cướp tài sản của công dân, đã xoá án tích. Ngày 22/12/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, buộc Đ phải chấp hành hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án ngày 31/01/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hai bản án buộc Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành 07 năm tù, đã xoá án tích. Ngày 06/01/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, ra trại ngày 06/5/2016, đã xoá án tích. (Theo Danh chỉ bản số 444 ngày 21/9/2020).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/9/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam và quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc ngày 29/01/2021. Đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh ngày 21/01/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Gia L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/9/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 23 phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Nguyễn Du tiến hành kiểm tra hành chính thu giữ của Nguyễn Hữu Đ 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng 02x02cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng do Đ tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải đang mặc. Tại cơ quan điều tra Đ khai: Đây là ma túy đá do Đ mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2020 tại khu vực công viên Thống Nhất trên phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 200.000 đồng để về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 8446/KLGĐ-PC09 ngày 26/9/2020, phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,253 gam.*

Quá trình điều tra vụ án nhận thấy Nguyễn Hữu Đ có biểu hiện của bệnh tâm thần nên ngày 23/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Hữu Đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 29/KLGĐ ngày 19/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Hữu Đ có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bị can bị rối loạn cảm xúc dị chứng khởi phát muộn (giai đoạn hưng cảm không có triệu chứng loạn thần) do sử dụng nhiều loại ma túy. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.72. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 29/01/2021, Viện KSND quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Hữu Đ tại Viện pháp y tâm thần Trung ương; Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Nguyễn Hữu Đ.

Ngày 31/12/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương có công văn thông báo về việc Nguyễn Hữu Đ đã chữa khỏi bệnh.

Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 05/KLGĐSKTT-SBCCB ngày 11/01/2022 kết luận: *Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Nguyễn Hữu Đ đã khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Ngày 21/01/2022, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định phục hồi điều tra số 09, quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu Đ.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS- HBT ngày 18/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có 02 con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh, mặc dù đã được điều trị nhưng hiện tại đôi khi tinh thần vẫn lúc nhợt nhạt, áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu Đ từ 18- 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, sau khi đã được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian chữa bệnh bắt buộc. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, Nguyễn Hữu Đ đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/9/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 23 phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Ma túy không những là nguyên nhân hủy hoại sức khỏe, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức lối sống, làm thiệt hại nền kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng vì đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Năm 2006 và năm 2009 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 31/01/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm về tội Cướp tài sản của công dân. Ngày 22/12/1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt

04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành 07 năm tù. Ngày 06/01/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tuy các tiền sự đã hết thời hiệu và các tiền án đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và làm bài học, răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình dẫn giải bị cáo không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh xử lý.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/9/2020 đến ngày 29/01/2021 cộng với thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 29/01/2021 đến ngày 21/01/2022).

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

2.3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23/3/2022).

2.4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Oanh